TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN B V – TP. HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **58** /2024/HS-ST
Ngày: 24/5/2024.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B V, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

-Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Ngô Thị Thu Hường;**

- Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Đại Huy**

Ông **Nguyễn Xuân Thuật**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Yến** – Thư ký Tòa án;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B V , TP. Hà Nội tham gia phiên tòa: **Ông Đỗ Hoàng Phương - Kiểm sát viên.**

Trong ngày 24 tháng 5 năm 2024 tại phòng xét xử trực tuyến tại trụ sở Tòa án nhân dân quận B T L, thành phố Hà Nội và phòng xét xử trực tuyến trụ sở Trại tạm giam số I, công an thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai trực tuyến vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 38/2024/TLST-HS ngày 17 tháng 4 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2024/QĐXXST- HS ngày 03 tháng 5 năm 2024 đối với bị cáo:

1.**Họ và tên: Bùi Văn S,** sinh năm 1993, tên gọi khác: Không, giới tính: Nam, HKTT: Xóm H Nh, xã B H, huyện Y Th, tỉnh H B: Trình độ văn hoá: 8/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Bùi Văn B, sinh năm 1970, con bà: Bùi Thị T (đã chết); vợ: Bùi Thị H, sinh năm1996, con: 02 con, con lớn sinh năm 2015, con nhỏ sinh năm 2018. Tiền án, tiền sự: Không. Bị can bị tạm giữ từ ngày 06/01/2024 đến ngày 12/01/2024; tạm giam từ 12/01/2024 cho đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 01-CATP. Hà Nội. Số giam: 886E2 - Buồng: 7. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

- Chị Bùi Thị Thùy L, sinh năm 2004

HKTT: Thôn V Đ 1,xã X V, huyện Y L, tỉnh Ph Th.

(Chị L vắng mặt tại phiên toà)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 20 giờ ngày 05/01/2024, S một mình điều khiển xe mô tô Dream, BKS: 20H3-6461 (xe của Bùi Thị Thùy L - bạn gái S) đi đến khu vực bờ đê A D V, quận T H, thành phố Hà Nội (S không nhớ địa chỉ cụ thể) để tìm mua ma túy về sử dụng, tại đây S gặp 01 người phụ nữ khoảng 40 tuổi (S không quen biết) trông giống người nghiện đang ngồi ở quán nước vỉa hè, S đã bắt chuyện và hỏi mua ma túy của người này, sau đó người phụ nữ đồng ý bán cho S 15 gói ma túy được gói bằng giấy, đựng trong túi nilong (dạng túi zip) với giá 1.500.000đ, S cất vào ví rồi điều khiển xe đi đến huyện H Đ để đón L. Sau đó S chở L đi theo đường QL32 để đưa L về huyện Y L, tỉnh Ph Th. Trên đường đi đến địa phận xã Th H, huyện B Vì, tổ tuần tra kiểm soát của Đại đội 2 - Cảnh sát cơ động - Công an TP. Hà Nội tuần tra theo tuyến đường QL32, tại địa phận xã Th H, huyện B V, thành phố Hà Nội, tổ công tác tiến hành kiểm tra hành chính đối với Bùi Văn S đang điều khiển xe mô tô BKS: 20H3 - 6461 lưu thông trên đường, chở phía sau là Bùi Thị Thùy L. Quá trình kiểm tra đã phát hiện bên trong chiếc ví màu nâu tại túi quần sau bên phải của S có 15 gói giấy nhỏ được đựng trong 01 túi nilon trong suốt (dạng túi zip), bên trong mỗi gói giấy chứa chất bột màu trắng (nghi ma túy). S khai nhận bên trong 15 gói giấy đều là ma túy Heroine của S, S mang theo để sử dụng dần. Tổ tuần tra đã lập biên bản, tạm giữ, niêm phong tang vật và đưa S, L cùng tang vật về trụ sở Công an xã Th H để tiếp tục làm việc.

Ngày 06/01/2024, Cơ quan CSĐT - Công an huyện B V ra Quyết định trưng cầu giám định số 38/QĐ-CQĐT trưng cầu phòng Kỹ thuật hình sự - Công an Tp. Hà Nội để giám định chất bột màu trắng bên trong 15 gói giấy đã thu giữ nêu trên. Tại bản kết luận giám định số 469/KL-KTHS ngày 13/01/2024 của phòng Kỹ thuật hình sự - CATP Hà Nội cho kết quả: "*Chất bột màu trắng bên trong 15 gói giấy đựng trong 01 túi nilong (túi zip), có tổng khối lượng: 0,747 gam, đều là ma túy loại Heroine.*" (BL76)

Đối với người phụ nữ khoảng 40 tuổi (không rõ tên, tuổi, địa chỉ) tại khu vực bờ đê An Dương, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội mà Bùi Văn S khai nhận đã bán ma túy cho S với giá 1.500.000đ. Quá trình điều tra, ngoài lời khai nhận của S thì không còn tài liệu nào khác, do đó, CQĐT không xác định được con người của thể nên không đề cập xử lý trong vụ án.

Đối với Bùi Thị Thuỳ L, người đi cùng xe với S: Quá trình điều tra làm rõ, L và S là bạn bè, ngày 05/01/2024, L đi nhờ S về nhà chị gái của L ở huyện Y L, tỉnh Ph Th. L không biết và không liên quan đến hành vi Tàng trữ trái phép chất ma tuý của S. Kết quả xét nghiệm nước tiểu: Âm tính với ma tuý. Do đó, CQĐT không đề cập xử lý trong vụ án.

Về vật chứng:

+ 01 phong bì niêm phong tang vật mang tên Bùi Văn S do Phòng kỹ thuật hình sự (PC09)- Công an TP Hà Nội hoàn trả sau giám định. Có chữ ký và họ tên của các thành phần mở đóng niêm phong.

+ 01 ví da màu nâu, đã cũ rách và 01 xe máy nhãn hiệu Honda Dream màu nâu, đã qua sử dụng, BKS: 20H3- 6461, tạm giữ của Bùi Văn S. S khai nhận là chiếc xe máy trên là của Bùi Thị Thùy L. Tiến hành tra cứu tại Phòng PC02 - Công an Tp. Hà Nội xác định: Chiếc xe máy trên không phải tang vật, vật chứng của vụ án nào khác.

Tiến hành ghi lời khai của Bùi Thị Thuỳ L khai nhận: Chiếc xe máy Honda Dream BKS: 20H3-6461 trên là xe của L mua được của em rể là Mã Văn D (sinh năm 2005, trú tại: Thôn N Nh, xã C L, huyện P N, tỉnh B K) với giá 3.500.000đ từ khoảng tháng 8/2023 tuy nhiên khi mua được xe thì L không nhận được giấy tờ gì liên quan đến chiếc xe máy trên.

Tiến hành ghi lời khai của Mã Văn D khai nhận: Vào khoảng tháng 05/2023, D đã mua được chiếc xe máy trên ở thành phố Thái Nguyên của một người đàn ông (D không nhớ thông tin, địa chỉ) D mới quen được trong lúc đi ăn trưa tại quán ăn ở khu vực T L, thành phố Th Ng và có cho nhau số điện thoại liên lạc. D được người đàn ông này bán cho chiếc xe máy Dream BKS 30H3-6461 như trên với giá 8.800.000đ, D và người đàn ông này hẹn gặp và giao dịch ở một cây cầu ở thành phố Thái Nguyên (D không xác định được vị trí cụ thể do D mới đi làm được vài ngày) tuy nhiên do D chưa có đủ tiền nên đã được người đàn ông này bán cho D với giá 5.600.000đ kèm theo Chứng minh nhân dân của D, khi nào D trả đủ tiền thì người này sẽ trả nốt giấy tờ xe cho D, D đồng ý. Tuy nhiên sau đó, D đã bị rơi mất ví tiền và điện thoại, thẻ sim nên hiện tại D không còn tìm liên lạc gì đối với người đã bán xe máy cho D và không còn giữ giấy tờ gì liên quan đến chiếc xe máy trên. Đến tháng 08/2023 D đã bán lại chiếc xe máy trên cho Bùi Thị Thùy L.

Tiếp tục tra cứu tại Công an huyện B V xác định người đăng ký chủ sở hữu là ông Nguyễn Văn T (sinh năm 1962, HKTT: Tổ 2, phường T L, thành phố Th Ng, tỉnh Th Ng). Tiến hành làm việc ghi lời khai đối với ông T khai nhận: Khoảng năm 2002, ông T có mua xe máy và đăng ký chủ sở hữu chiếc xe máy Honda Dream BKS: 20H3-6461 của một công ty xe máy nhưng do thời gian đã lâu nên ông T không còn nhớ đó là công ty nào, ở đâu. Tuy nhiên do ông T chưa trả đủ tiền mua xe nên công ty đã thu hồi lại chiếc xe máy trên nên ông T phải trả lại cho công ty toàn bộ xe máy và các giấy tờ liên quan đến xe. Hiện tại ông T không còn lưu giữ và không liên quan gì đến chiếc xe máy trên.

Tại bản cáo trạng số: 35/CT-VKS ngày 16 tháng 4 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B V, thành phố Hà Nội truy tố bị cáo Bùi Văn S về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 điều 249 BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B V vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Bùi Văn S phạm tội " Tàng trữ trái phép chất ma túy". Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51BLHS, xử phạt bị cáo Bùi Văn S từ 18 tháng đến 24 tháng tù. Miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho bị cáo. Về vật chứng của vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong tang vật do Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội hoàn trả sau giám định; 01 ví da màu nâu, đã cũ rách. Tuyên trả cho chị Bùi Thị Th L 01 xe máy nhãn hiệu Honda Dream màu nâu, đã qua sử dụng, BKS: 20H3- 6461, số máy LC150FMC * 00578156*, số khung bị cáo xước không kiểm tra được, xe không có gương chiếu hậu, 01 chìa khoá xe, đươi xe bị nứt vỡ, không khởi động được . Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa:

Căn cứ vào kết quả xét hỏi tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến kiểm sát viên, lời khai nhận tội của các bị cáo, cùng các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện B V, Điều tra viên. Viện kiểm sát nhân dân huyện B V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Bùi Văn S thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp biên bản phạm pháp quả tang, biên bản khám xét, biên bản đối chất, phù hợp lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, biên bản thu giữ tang vật CQĐT thu giữ, cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, như vậy HĐXX có đủ cơ sở xác định: Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 05/01/2024, bị cáo Bùi Văn S đã có hành vi tàng trữ trái phép15 gói giấy nhỏ được đựng trong 01 túi nilon trong suốt (dạng túi zip). Tại bản kết luận giám định số 469/KL-KTHS ngày 13/01/2024 của phòng Kỹ thuật hình sự - CATP Hà Nội cho kết quả: "*Chất bột màu trắng bên trong 15 gói giấy đựng trong 01 túi nilong (túi zip),*

có tổng khối lượng: 0,747 gam, đều là ma túy loại Heroine." (BL76). Do vậy HĐXX đã có đầy đủ căn cứ chứng minh hành vi của bị cáo thực hiện đã phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Tội danh và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự.

Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi của các bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm tới chế độ độc quyền của Nhà nước đối với việc quản lý các chất ma tuý, gây mất trật tự xã hội và còn là nguyên nhân gây ra các loại tội phạm khác. Vì vậy cần thiết phải xử lý nghiêm khắc để giáo dục riêng và phòng ngừa chung đồng thời góp phần vào công tác đấu tranh và phòng chống tội phạm.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về nhân thân bị cáo: Bị cáo có nhân thân tốt lần đầu phạm tội.

Như vậy, bản thân bị cáo là người nghiện ma túy, do đó bị cáo đã cất dấu ma túy trong người để sử dụng, hành vi của bị cáo thể hiện ý thức coi thường pháp luật, bị cáo là người có đầy đủ năng lực pháp luật hình sự, bị cáo buộc phải biết, ý thức được tác hại của ma túy đối với sức khỏe bản thân, tệ nạn gây mất trật tự trị an xã hội, là nguyên nhân lây truyền các bệnh HIV, reo rắc cái chết trắng cho cộng đồng, xã hội, hành vi của bị cáo thực hiện phải xử lý nghiêm minh mới có tác dụng răn đe bị cáo và những người khác, do vậy cần phải áp dụng điều 38 BLHS để quyết định một mức hình phạt nghiêm khắc, các ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, mới có tác dụng giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt cho gia đình và xã hội, nhằm giáo dục riêng, phòng ngừa chung, góp phần vào công tác đấu tranh phòng chống tội phạm về ma túy.

Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự quy định "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng". HĐXX xét thấy bị cáo bản thân là người nghiện ma túy, không có công ăn việc làm, không có thu nhập kinh tế. Do đó, Hội đồng xét xử miễn áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Đối với người phụ nữ khoảng 40 tuổi (không rõ tên, tuổi, địa chỉ) tại khu vực bờ đê A D, quận T H, thành phố Hà Nội mà Bùi Văn S khai nhận đã bán ma túy cho S với giá 1.500.000đ. Quá trình điều tra, ngoài lời khai nhận của S thì không còn tài liệu nào khác, do đó, CQĐT không xác định được con người của thể nên không đề cập xử lý trong vụ án. Do vậy, HĐXX không xem xét.

Đối với Bùi Thị Thuỳ L, người đi cùng xe với S: Quá trình điều tra làm rõ, L và S là bạn bè, ngày 05/01/2024, L đi nhờ S về nhà chị gái của L ở huyện Y L, tỉnh Ph Th. L không biết và không liên quan đến hành vi Tàng trữ trái phép chất ma tuý của S. Kết quả xét nghiệm nước tiểu: Âm tính với ma tuý. Do vậy, HĐXX không xem xét.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng điều 47 BLHS và Điều 106 BLTTHS vật chứng được xử lý như sau:

-01 phong bì niêm phong tang vật do Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội hoàn trả sau giám định; 01 ví da màu nâu, đã cũ rách. Xét thấy cần tịch thu tiêu huỷ.

-01 xe máy nhãn hiệu Honda Dream màu nâu, đã qua sử dụng, BKS: 20H3-6461, số máy LC150FMC * 00578156*, số khung bị cáo xước không kiểm tra được, xe không có gương chiếu hậu, 01 chìa khoá xe, đươi xe bị nứt vỡ, không khởi động được . Xét thấy, đây là chiếc xe của chị Bùi Thị Thùy L, người đi cùng xe với S, L không biết và không liên quan đến hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của S, do vậy cần tuyên trả cho chị Bùi Thị Thùy L.

Án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Xử: Tuyên bố bị cáo **Bùi Văn S** phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 BLHS.

Xử phạt bị cáo: **Bùi Văn S 18 (Mười tám)** tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày 06/01/2024.

Căn cứ Điều 329 BLTTHS tiếp tục tạm giam bị cáo **Bùi Văn S** để đảm bảo thi hành án.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS:

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong tang vật do Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội hoàn trả sau giám định; 01 ví da màu nâu, đã cũ rách

Trả lại cho chị Bùi Thị Thùy L: 01 xe máy nhãn hiệu Honda Dream màu nâu, đã qua sử dụng, BKS: 20H3- 6461, số máy LC150FMC * 00578156*, số khung bị cáo xước không kiểm tra được, xe không có gương chiếu hậu, 01 chìa khoá xe, đươi xe bị nứt vỡ, không khởi động được.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện B V và Chi cục thi hành án huyện B V ngày 02/5/2024)

5. Án phí: Áp dụng điều 135, điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự ; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí lệ phí Tòa án.

Bị cáo Bùi Văn S phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Áp dụng điều 331, điều 333 BLTTHS

Bị cáo Bùi Văn S được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo phần liên quan trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- TAND TP.Hà Nội;
- Viện KSND huyện B V;
- Công an huyện B V;
- Chi cục thi hành án huyện B V;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VP;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ngô Thị Thu Hường

TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN B V – TP. HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độclập - Tự do - Hạnhphúc**
Số: **111** /2024/HSST-QĐTG	*B V, ngày 24 tháng 5 năm 2024.*

QUYẾT ĐỊNH TẠM GIAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B V, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ngô Thị Thu Hường.

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Nguyễn Đại Huy

- Ông Nguyễn Xuân Thuật

Căn cứ các điều 109, 113, 119 và khoản 1 Điều 329 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ Biên bản nghị án ngày 24 tháng 05 năm 2024 của Hội đồng xét xử sơ thẩm;

Xét thấy cần thiết tiếp tục tạm giam bị cáo để bảo đảm cho công tác thi hành án.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1

Tạm giam bị cáo: **Bùi Văn S,** sinh năm 1993

HKTT: Xóm Hợp Nhất, xã Bảo Hiệu, huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình.

Nghền ghiệp: Lao động tự do.

Bị Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt: 18 *(Mười tám)* tháng tù, về tội " *Tàng trữ trái phép chất ma tuý"* theo quy định tại điểm c khoản 1, Điều 249 BLHS năm 2015.

Thời hạn tạm giam là 45 (*bốn mươi lăm*) ngày kể từ ngày tuyên án.

Điều 2

Trại tạm giam số 1, công an thành phố Hà Nội có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơinhận: - Như Điều 2; - Bị cáo; - Viện KSND huyện B V; - Lưu hồ sơ vụ án.	**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ** **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Thị Thu Hường

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN B V – TP.HÀ NỘI

Số*:* 58 /TL-BAHS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độclập - Tự do - Hạnh phúc

B V, ngày 24 tháng 05 năm 2024

TRÍCH LỤC BẢN ÁN HÌNH SỰ

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 58 /2024/HSST ngày 24 tháng 05 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện B V, thành phố Hà Nội. Đối với bị cáo:

1. Họ và tên: **Bùi Văn S,** sinh năm 1993, tên gọi khác: Không, giới tính: Nam, HKTT: Xóm Hợp Nhất, xã Bảo Hiệu, huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình: Trình độ văn hoá: 8/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Bùi Văn Bằng, sinh năm 1970, con bà: Bùi Thị Tiếp (đã chết); vợ: Bùi Thị Huệ, sinh năm1996, con: 02 con, con lớn sinh năm 2015, con nhỏ sinh năm 2018. Tiền án, tiền sự: Không. Bị can bị tạm giữ từ ngày 06/01/2024 đến ngày 12/01/2024; tạm giam từ 12/01/2024 cho đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 01-CATP. Hà Nội. Số giam: 886E2 - Buồng: 7. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B V, THÀNH PHỐ HÀ NỘI
QUYẾT ĐỊNH

1. Xử: Tuyên bố bị cáo **Bùi Văn S** phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 BLHS.

Xử phạt bị cáo: **Bùi Văn S 18 (Mười tám)** tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày 06/01/2024.

Căn cứ Điều 329 BLTTHS tiếp tục tạm giam bị cáo **Bùi Văn S** để đảm bảo thi hành án.

Nơi nhận:

-Ng- ời bị kết án

-VKSND huyện BaVì

-L- u hồ sơ.

Thẩm phán

Ngô Thị Thu Hường